

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2311G ;H

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123110243	Nguyễn Bảo	An		CCQ2311G	7.2	7.0	7.0	6.0	9.0	7.3	
2	2123110216	Phạm Hà	An		CCQ2311G	6.6	7.0	6.5	2.3	7.0	5.5	
3	2123110233	Lê Đình	Bằng		CCQ2311G	6.4	7.0	7.0	8.0	9.0	7.8	
4	2123110249	Hoàng Đình	Bảo		CCQ2311G	7.2	7.0	7.0	8.3	9.0	8.0	
5	2123110258	Thành Ninh	Bình		CCQ2311H	7.8	7.0	6.3	7.7	9.0	7.8	
6	2123110263	Nguyễn Văn	Cần		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	2123110225	Lê Thị Bích	Châm		CCQ2311G	5.2	7.0	6.5	9.0	10.0	8.1	
8	2123110259	Tô Thị Mai	Chi		CCQ2311H	7.0	7.5	6.5	8.7	9.0	8.1	
9	2123110262	Nguyễn Phước	Đạt		CCQ2311H	7.6	7.5	7.5	5.7	9.0	7.4	
10	2123110234	Vũ Thành	Đạt		CCQ2311G	7.6	7.0	7.0	6.0	9.0	7.4	
11	2123110276	Hà Vũ	Đông		CCQ2311H	7.4	7.5	7.0	8.3	9.0	8.1	
12	2123110266	Vũ Trọng	Đức		CCQ2311H	7.2	7.0	6.3	7.7	9.0	7.7	
13	2123110226	Nguyễn Tuấn Vũ	Duy		CCQ2311G	7.6	7.5	8.0	9.3	10.0	8.8	
14	2123110229	Võ Tấn	Duy		CCQ2311G	7.4	7.0	7.0	9.0	9.0	8.2	
15	2123110255	Dương Hồng	Hải		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
16	2123110269	Võ Nguyễn Khắc	Hải		CCQ2311H	7.0	7.0	7.5	8.0	9.0	7.9	
17	2123110252	Văn Thị Ngọc	Hằng		CCQ2311H	7.0	7.5	6.5	9.0	9.0	8.1	
18	2123110278	Ngân Thị	Hạnh		CCQ2311H	6.6	7.0	6.5	7.0	9.0	7.4	
19	2123110283	Phạm Văn Công	Hoà		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2123110285	Hoàng Thanh	Hồng		CCQ2311H	7.2	7.0	7.0	9.0	9.0	8.2	
21	2123110265	Hồ Văn	Hùng		CCQ2311H	7.0	7.0	7.0	5.3	10.0	7.4	
22	2123110282	Văn Đức	Hùng		CCQ2311H	7.6	7.5	7.0	9.0	10.0	8.6	
23	2123110217	Nguyễn Đức	Huy		CCQ2311G	7.2	7.0	7.0	10.0	9.0	8.5	
24	2123200727	Phan Bảo	Huy		CCQ2320G	7.2	7.0	7.0	8.0	9.0	7.9	
25	2123110250	Vũ Hoàng	Huy		CCQ2311G	8.4	7.5	7.0	9.0	9.0	8.4	

26	2123110238	Hồ Phan Nhật	Khang		CCQ2311G	6.6	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
27	2123110268	Bùi Nhật	Khánh		CCQ2311H	7.2	7.0	6.3	4.0	9.0	6.6	
28	2123110246	Hồ Văn	Khoa		CCQ2311G	8.0	8.0	9.0	9.3	10.0	9.1	
29	2123110220	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi		CCQ2311G	6.8	6.5	6.3	8.7	9.0	7.9	
30	2123110274	Phan Đình Trung	Kiên		CCQ2311H	8.4	7.5	7.5	8.0	9.0	8.2	
31	2123110279	Phạm Tuấn	Kiệt		CCQ2311H	6.2	7.0	7.0	8.0	9.0	7.7	
32	2123110235	Trần Thị Bích	Liên		CCQ2311G	6.6	7.0	6.5	10.0	9.0	8.3	
33	2123110240	Đặng Hoàng	Long		CCQ2311G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
34	2123110241	Hồ Công	Minh		CCQ2311G	7.2	7.0	7.0	5.3	9.0	7.1	
35	2123110379	Phạm Nguyễn Anh	Minh		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
36	2123110297	Phan Anh	Minh		CCQ2311H	8.2	7.5	7.5	8.7	9.0	8.4	
37	2123110281	Nguyễn Hữu	Nghĩa		CCQ2311H	6.4	7.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
38	2123110280	Thân Trường	Nhan		CCQ2311H	6.6	7.0	7.5	8.7	9.0	8.1	
39	2123110244	Giang Minh	Nhật		CCQ2311G	6.4	6.5	7.0	9.3	9.0	8.1	
40	2123110242	Hoàng Tuấn	Nhật		CCQ2311G	6.4	6.5	7.0	9.7	9.0	8.2	
41	2123110230	Ngô Tấn	Phát		CCQ2311G	7.4	7.5	7.0	9.0	9.0	8.3	
42	2123110221	Võ Huỳnh Tấn	Phát		CCQ2311G	7.6	7.5	7.0	9.0	9.0	8.3	
43	2123110256	Lê Đức	Phúc		CCQ2311H	5.0	6.5	6.3	8.0	9.0	7.4	
44	2123110223	Nguyễn Huỳnh	Phúc		CCQ2311G	7.0	7.0	6.3	8.0	9.0	7.8	
45	2123110247	Nguyễn Minh	Phúc		CCQ2311G	7.8	7.5	7.0	8.7	8.0	8.0	
46	2123110236	Trần Hữu	Phước		CCQ2311G	6.4	6.5	6.3	8.7	9.0	7.8	
47	2123110224	Nguyễn Hoàng	Phương		CCQ2311G	7.0	7.0	7.0	6.0	9.0	7.3	
48	2123110273	Nguyễn Hữu	Quang		CCQ2311H	7.0	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
49	2123110219	Tạ Văn Hoài	Sung		CCQ2311G	8.0	7.0	6.3	8.0	10.0	8.2	
50	2123110267	Lê Bá	Tài		CCQ2311H	7.4	7.0	7.0	8.0	8.0	7.6	
51	2123110272	Ngô Văn	Tài		CCQ2311H	7.2	7.5	7.5	8.7	9.0	8.2	
52	2123110261	Nguyễn Hữu	Tài		CCQ2311H	7.2	7.5	7.5	5.3	9.0	7.3	
53	2123110245	Phạm Minh	Thân		CCQ2311G	7.2	7.5	7.5	9.0	9.0	8.3	
54	2123110284	Tạ Vũ Chiến	Thắng		CCQ2311H	7.6	7.5	7.0	8.7	9.0	8.2	
55	2123110228	Phạm Thị Cẩm	Tiên		CCQ2311G	6.8	7.0	6.5	5.0	8.0	6.6	
56	2123110222	Huỳnh Phúc	Tiến		CCQ2311G	7.2	7.0	7.0	9.3	9.0	8.3	
57	2123110286	Nguyễn Hữu	Trí		CCQ2311H	6.4	6.0	6.0	5.0	9.0	6.6	
58	2123110251	Nguyễn Thanh	Trúc		CCQ2311H	6.4	7.0	7.0	8.0	9.0	7.8	
59	2123110227	Nguyễn Đức	Trung		CCQ2311G	6.6	6.5	6.3	7.0	9.0	7.3	
60	2123110506	Phan Minh	Trường		CCQ2311G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
61	2123110260	Lương Thanh	Tú		CCQ2311H	6.2	6.5	7.0	8.3	9.0	7.8	
62	2123110462	Nguyễn Hoàng	Vĩ		CCQ2311G	7.6	7.5	7.0	7.0	8.0	7.4	
63	2123110239	Đặng Duy	Vũ		CCQ2311G	6.0	6.5	6.3	9.0	9.0	7.8	

64	2123110231	Nguyễn Tuấn	Vũ		CCQ2311G	8.0	7.5	7.0	8.7	9.0	8.3	
65	2123110254	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Tp. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2311G ;H
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123110243	Nguyễn Bảo	An		CCQ2311G	7.3	6.0	6.5
2	2123110216	Phạm Hà	An		CCQ2311G	5.5	0.0	2.2
3	2123110233	Lê Đình	Bằng		CCQ2311G	7.8	5.8	6.6
4	2123110249	Hoàng Đình	Bảo		CCQ2311G	8.0	6.4	7.0
5	2123110258	Thành Ninh	Bình		CCQ2311H	7.8	7.0	7.3
6	2123110263	Nguyễn Văn	Cần		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0
7	2123110225	Lê Thị Bích	Châm		CCQ2311G	8.1	5.6	6.6
8	2123110259	Tô Thị Mai	Chi		CCQ2311H	8.1	6.4	7.1
9	2123110262	Nguyễn Phước	Đạt		CCQ2311H	7.4	6.2	6.7
10	2123110234	Vũ Thành	Đạt		CCQ2311G	7.4	5.4	6.2
11	2123110276	Hà Vũ	Đông		CCQ2311H	8.1	7.6	7.8
12	2123110266	Vũ Trọng	Đức		CCQ2311H	7.7	5.6	6.4
13	2123110226	Nguyễn Tuấn Vũ	Duy		CCQ2311G	8.8	7.4	8.0
14	2123110229	Vô Tấn	Duy		CCQ2311G	8.2	7.2	7.6
15	2123110255	Dương Hồng	Hải		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0
16	2123110269	Võ Nguyễn Khắc	Hải		CCQ2311H	7.9	7.0	7.4
17	2123110252	Văn Thị Ngọc	Hằng		CCQ2311H	8.1	5.6	6.6
18	2123110278	Ngân Thị	Hạnh		CCQ2311H	7.4	6.0	6.6
19	2123110283	Phạm Văn Công	Hoà		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0
20	2123110285	Hoàng Thanh	Hồng		CCQ2311H	8.2	6.6	7.2
21	2123110265	Hồ Văn	Hùng		CCQ2311H	7.4	6.4	6.8
22	2123110282	Văn Đức	Hùng		CCQ2311H	8.6	6.6	7.4
23	2123110217	Nguyễn Đức	Huy		CCQ2311G	8.5	6.6	7.3

24	2123200727	Phan Bảo	Huy		CCQ2320G	7.9	6.0	6.8
25	2123110250	Vũ Hoàng	Huy		CCQ2311G	8.4	6.2	7.1
26	2123110238	Hồ Phan Nhật	Khang		CCQ2311G	8.1	6.8	7.3
27	2123110268	Bùi Nhật	Khánh		CCQ2311H	6.6	6.6	6.6
28	2123110246	Hồ Văn	Khoa		CCQ2311G	9.1	7.0	7.8
29	2123110220	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi		CCQ2311G	7.9	5.8	6.6
30	2123110274	Phan Đình Trung	Kiên		CCQ2311H	8.2	7.6	7.8
31	2123110279	Phạm Tuấn	Kiệt		CCQ2311H	7.7	6.0	6.7
32	2123110235	Trần Thị Bích	Liên		CCQ2311G	8.3	5.4	6.6
33	2123110240	Đặng Hoàng	Long		CCQ2311G	0.0	0.0	0.0
34	2123110241	Hồ Công	Minh		CCQ2311G	7.1	6.2	6.6
35	2123110379	Phạm Nguyễn Anh	Minh		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0
36	2123110297	Phan Anh	Minh		CCQ2311H	8.4	6.4	7.2
37	2123110281	Nguyễn Hữu	Nghĩa		CCQ2311H	7.9	6.0	6.7
38	2123110280	Thân Trường	Nhan		CCQ2311H	8.1	6.2	6.9
39	2123110244	Giang Minh	Nhật		CCQ2311G	8.1	7.0	7.4
40	2123110242	Hoàng Tuấn	Nhật		CCQ2311G	8.2	6.4	7.1
41	2123110230	Ngô Tấn	Phát		CCQ2311G	8.3	5.8	6.8
42	2123110221	Võ Huỳnh Tấn	Phát		CCQ2311G	8.3	6.4	7.2
43	2123110256	Lê Đức	Phúc		CCQ2311H	7.4	6.8	7.0
44	2123110223	Nguyễn Huỳnh	Phúc		CCQ2311G	7.8	6.8	7.2
45	2123110247	Nguyễn Minh	Phúc		CCQ2311G	8.0	6.2	6.9
46	2123110236	Trần Hữu	Phước		CCQ2311G	7.8	7.4	7.6
47	2123110224	Nguyễn Hoàng	Phương		CCQ2311G	7.3	6.2	6.6
48	2123110273	Nguyễn Hữu	Quang		CCQ2311H	8.1	6.2	7.0
49	2123110219	Tạ Văn Hoài	Sung		CCQ2311G	8.2	6.2	7.0
50	2123110267	Lê Bá	Tài		CCQ2311H	7.6	6.0	6.7
51	2123110272	Ngô Văn	Tài		CCQ2311H	8.2	5.0	6.3
52	2123110261	Nguyễn Hữu	Tài		CCQ2311H	7.3	6.0	6.5
53	2123110245	Phạm Minh	Thân		CCQ2311G	8.3	6.8	7.4
54	2123110284	Tạ Vũ Chiến	Thắng		CCQ2311H	8.2	8.0	8.1
55	2123110228	Phạm Thị Cẩm	Tiên		CCQ2311G	6.6	6.0	6.2
56	2123110222	Huỳnh Phúc	Tiến		CCQ2311G	8.3	6.4	7.1
57	2123110286	Nguyễn Hữu	Trí		CCQ2311H	6.6	7.6	7.2
58	2123110251	Nguyễn Thanh	Trúc		CCQ2311H	7.8	5.6	6.5
59	2123110227	Nguyễn Đức	Trung		CCQ2311G	7.3	6.8	7.0
60	2123110506	Phan Minh	Trường		CCQ2311G	0.0	0.0	0.0
61	2123110260	Lương Thanh	Tú		CCQ2311H	7.8	6.6	7.1

62	2123110462	Nguyễn Hoàng	Vĩ		CCQ2311G	7.4	6.4	6.8
63	2123110239	Đặng Duy	Vũ		CCQ2311G	7.8	6.2	6.9
64	2123110231	Nguyễn Tuấn	Vũ		CCQ2311G	8.3	5.4	6.5
65	2123110254	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		CCQ2311H	0.0	0.0	0.0

Tp. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà